

TỈNH ỦY HÀ TĨNH
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 7 năm 2026

*

Số 36-KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

**hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm
về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống
chính trị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, ngày 07/7/2026 và Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, ngày 11/7/2026 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy – Cơ quan Thường trực, Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh (*Ban Chỉ đạo tỉnh*) ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai nghiêm túc, đồng bộ, kịp thời và hiệu quả các nhiệm vụ theo kết luận, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch hành động 100 ngày của Ban Chỉ đạo Trung ương; tập trung xử lý dứt điểm các nhiệm vụ quá hạn, các điểm nghẽn, nút thắt trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, tạo chuyển biến rõ nét về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp trên môi trường số; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; lấy sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tế làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số và các hệ thống thông tin dùng chung; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ, làm sạch, chuẩn hóa và khai thác

dữ liệu theo nguyên tắc dùng chung; bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền địa phương hai cấp.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; đổi mới phương thức quản trị, điều hành theo dữ liệu và sản phẩm đầu ra; tăng cường sử dụng các nền tảng số, giảm giấy tờ, giảm thao tác thủ công, giảm thời gian và chi phí trong giải quyết công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu trong toàn bộ quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin; tăng cường quản trị, giám sát, kiểm tra, cảnh báo, xử lý sự cố; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống và chậm triển khai, giải ngân các nhiệm vụ, dự án.

- Tạo nền tảng để chuyển đổi số trở thành phương thức làm việc thường xuyên trong các cơ quan của hệ thống chính trị; góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

- Việc triển khai phải bảo đảm bám sát chỉ đạo của Trung ương, phù hợp điều kiện thực tế của tỉnh; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên xử lý các điểm nghẽn có ảnh hưởng trực tiếp đến việc vận hành hệ thống chính trị và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng để kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; ưu tiên sử dụng các nền tảng, hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường kết nối, chia sẻ, tích hợp và tái sử dụng dữ liệu, không đầu tư trùng lặp, phân tán, lãng phí.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; các hệ thống thông tin phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu

và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

- Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống Theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương (tại địa chỉ theodoinq.dcs.vn), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- *Phạm vi*: Các nhiệm vụ đã được giao tại các thông báo kết luận, chương trình của Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh, thuộc các nhóm: thể chế; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

- *Đối tượng thực hiện*: Các cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, khối Chính quyền, khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số; cấp ủy, chính quyền các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

2. Thời gian: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ban, sở, ngành cấp tỉnh; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

- Người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện; trực tiếp chỉ đạo, phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách, xác định đầu mối thường trực và cập nhật đầy đủ thông tin đầu mối, kế hoạch thực hiện trên Hệ thống theo dõi Nghị quyết.

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, huy động và điều phối nguồn lực; thực hiện đồng thời, đúng quy định các thủ tục về chuẩn bị đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ, tạo lập dữ liệu, đào tạo, bảo đảm an ninh mạng và giải ngân kinh phí; không chờ có đủ mọi điều kiện mới bắt đầu triển khai.

- Chịu trách nhiệm xây dựng, cập nhật, chuẩn hóa và cung cấp dữ liệu thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp đồng hành xây dựng kế hoạch, lộ trình tích hợp, cập nhật dữ liệu vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Bố trí nguồn lực, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ; định kỳ hằng tuần tự kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh **trước ngày 30/10/2026** đối với các nhiệm vụ thật sự cần thiết, cấp bách.

2. Các xã, phường

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; phân công rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị và cá nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu; chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Rà soát, hoàn thiện và ban hành các văn bản triển khai thực hiện quy định của Trung ương và của tỉnh về quản lý, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số và phần mềm dùng chung; góp phần số hóa quy trình nghiệp vụ, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

- Sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày, Ban Chỉ đạo các xã, phường tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua đầu mối Công an tỉnh), **trước ngày 25/11/2026**. Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (qua Văn phòng Tỉnh ủy), **trước ngày 28/11/2026**.

3. Cơ chế phối hợp

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động trao đổi thông tin, chia sẻ dữ liệu và phối hợp xử lý các nhiệm vụ liên ngành, liên cấp.

- Cơ quan được giao chủ trì từng nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động xây dựng

kế hoạch triển khai, điều phối, đôn đốc các cơ quan phối hợp; trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vượt thẩm quyền thì kịp thời báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm cử đầu mối, bố trí cán bộ tham gia thực hiện; cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu và phối hợp hoàn thành các nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

4. Cơ chế kiểm tra, giám sát

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện nhiệm vụ, chất lượng sản phẩm đầu ra, việc thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ: Văn bản, sản phẩm đã được ban hành, phê duyệt hoặc đưa vào sử dụng; số liệu người dùng; chỉ số hiệu năng và mức độ an toàn; số liệu về thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ hoặc thao tác được cắt giảm; ý kiến phản hồi của cơ quan, người dân, doanh nghiệp.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu; đồng thời làm cơ sở xem xét thi đua, khen thưởng hoặc xử lý trách nhiệm theo quy định đối với các trường hợp chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc thực hiện không bảo đảm chất lượng.

5. Chế độ báo cáo

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương cập nhật tiến độ, kết quả và minh chứng thực hiện nhiệm vụ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theodoiinq.dcs.vn; đồng thời gửi báo cáo về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp.

- Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

6. Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, hằng tuần báo cáo đồng chí Ủy viên Thường trực Ban Chỉ đạo, hằng tháng báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; đồng thời công khai danh sách các nhiệm vụ, cơ quan, đơn vị chậm tiến độ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị chuyên đề của Ban Chỉ đạo tỉnh và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo để đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý các nhiệm vụ chậm tiến độ trong quá trình triển khai thực hiện.

- Sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày, chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành báo cáo tổng kết, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương, *trước ngày 30/11/2026*.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh và các tổ chức chính trị
- xã hội cấp tỉnh;
- Các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Thành viên Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, BCD.

PHÓ BÍ THƯ

kiêm

PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TẬP TRUNG TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY
(Kèm theo Kế hoạch số 36-KH/BCĐ, ngày 17/7/2026
của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số.	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ	Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	30/7/2026	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết	
2	Rà soát, khắc phục tình trạng lùm sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương	Sở Tài chính, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo; Điện lực Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường	Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương trước ngày 25/7/2026; Hoàn thành xử lý các điểm ưu tiên trước 30/11/2026	- Danh mục và các phương án xử lý các điểm lùm sóng, thiếu điện gửi Bộ KHCN, Bộ Công Thương; - Phối hợp các Bộ và doanh nghiệp hoàn thành xử lý các điểm lùm sóng, thiếu điện tại các điểm thiếu	
3	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	04 khối cấp tỉnh, cấp xã: cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	VP Tỉnh ủy tổng hợp khối Đảng, MTTQ; Văn phòng ĐDBQH& HĐND tỉnh tổng hợp khối HĐND; Sở KH&CN tổng hợp khối UBND; gửi Sở KH&CN trước ngày 25/7/2026. Hoàn thành đảm bảo trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026.	- Báo cáo kết quả rà soát, thống kê nhu cầu mua sắm, đầu tư, nâng cấp của các cơ quan, địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước 30/7/2026 - Đảm bảo trang thiết bị đầu cuối cho Trung tâm phục vụ hành chính công và cán bộ công chức, viên chức liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính, đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác trước 30/11/2026.	

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Ủy ban nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan	Hoàn thành danh mục trước ngày 30/7/2026; hoàn thành kiểm thử trước ngày 30/11/2026	Có tối thiểu 05 thủ tục hành chính ưu tiên và đánh giá hiệu quả	
5	Chủ động rà soát, đánh giá, hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm tiến độ và hiệu quả thực chất. Hoàn thiện chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đến năm 2030.	TB 07-TB/CQTTBCĐ Trung ương ngày 15/10/2025; Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	31/7/2026	Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành chính sách	Hạn cũ 30/6/2026
6	Bổ trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị	Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025; Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Ban Tổ chức TU; Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, địa phương	31/7/2026	Phấn đấu bổ trí tỷ lệ hướng tới tối thiểu đạt 25%	Hạn cũ 30/6/2026
7	Bảo đảm bổ trí đủ nhân sự chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm đáp ứng yêu cầu công tác.	Thông báo số 44-TB/TGV ngày 12/9/2025 của Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương; Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Các ban, sở ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	31/7/2026	- Các cơ quan, đơn vị có cán bộ chuyên trách về CNTT, chuyển đổi số; - 100% CBCCVC chuyên trách, kiêm nhiệm trong các cơ quan, đơn vị được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng số qua các lớp tập huấn trực tiếp, trực tuyến do TW và các đơn vị chuyên môn tổ chức.	Hạn cũ 30/6/2026
8	Hoàn thành hệ thống phòng họp trực tuyến tại 69 xã, phường	Thông báo số 20-TB/BCĐ ngày 20/3/2026	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; các xã, phường	31/7/2026	69 xã, phường được đầu tư thiết bị chuyên để kết nối họp trực tuyến với tỉnh, với trung ương trao đổi 2 chiều.	Hạn cũ 30/6/2026

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Chủ động rà soát bố trí kinh phí đề nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp.	Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ	15/8/2026	Sở Tài chính thực hiện rà soát, bố trí kinh phí ngay sau khi có kết quả tổng hợp rà soát nhu cầu 04 khối toàn tỉnh từ Sở KH&CN (nhiệm vụ thứ 3).	Hạn cũ 30/6/2026
10	Tham mưu ban hành cơ chế, chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước	Thông báo số 31-TB/BCĐ ngày 16/6/2026 của BCĐ tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và công nghệ	Các sở, ngành, xã, phường	15/8/2026	Nghị quyết HĐND tỉnh ban hành chính sách	Hạn cũ 30/6/2026
11	Tham mưu triển khai các quy định về cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Thông báo số 31-TB/BCĐ ngày 16/6/2026 của BCĐ tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các ban, sở, ngành, xã, phường	15/8/2026	Triển khai thu hút chuyên gia thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh theo chính sách do trung ương, tỉnh ban hành	Hạn cũ 30/6/2026
12	Triển khai việc thực hiện chính sách đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đúng quy định	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các xã, phường.	15/8/2026	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	Hạn cũ 31/3/2026
13	Rà soát đánh giá, xác định nhu cầu nhân lực bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và có kế hoạch bổ sung, tăng cường bảo đảm đáp ứng yêu cầu.	Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	15/8/2026	Báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu nhân lực an ninh mạng của các cơ quan, địa phương; Xây dựng Kế hoạch bổ sung, tăng cường bảo đảm đáp ứng yêu cầu	Hạn cũ 30/6/2026
14	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu công tác. Phát huy hiệu quả thực chất phong trào “Bình dân học vụ số” và các Tổ chuyên đổi số cộng đồng.	Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các xã, phường	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	31/8/2026	Cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ chuyên đổi số cộng đồng tham gia và hoàn thành các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các lớp tập huấn trực tiếp	
15	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, xã, phường	31/8/2026	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Đề án đô thị thông minh; các đơn vị căn cứ triển khai nhiệm vụ được giao tại Đề án	

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
16	Số hóa văn bản, tài liệu nghiệp vụ tại các cơ quan đảng từ giai đoạn 2010-2015. Phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan thực hiện rà soát, làm sạch và số hóa dữ liệu nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chung.	Chương trình 17- Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Các Ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy		31/8/2026	Triển khai dự án số hoá tài liệu phong Lưu trữ lịch sử Đảng bộ tỉnh năm 2026	Hạn cũ 30/6/2026
17	Các sở, ngành khẩn trương xây dựng, chuẩn hóa và cung cấp dữ liệu thuộc lĩnh vực quản lý phục vụ triển khai Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh, khung dữ liệu và Trung tâm IOC	Thông báo số 20-TB/BCĐ ngày 20/3/2026	Các sở ngành quản lý dữ liệu chuyên ngành	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	30/9/2026	CSDL đúng – đủ - sạch – sống – thống nhất – dùng chung, sẵn sàng kết nối phục vụ cho Kho dữ liệu dùng chung và IOC của tỉnh	
18	Triển khai xây dựng và thực hiện Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc (gọi tắt là Bộ công cụ KPI) đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị của tỉnh.	Kế hoạch 26-KH/TU ngày 31/12/2025	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	30/9/2026	Bộ công cụ đo lường, đánh giá KPI trực tuyến	Hạn cũ 30/6/2026
19	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, xã, phường	30/11/2026	Quyết định của UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, ngành, địa phương được ban hành phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg.	
20	Theo dõi việc báo cáo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch định kỳ mỗi tháng của các cơ quan, đơn vị, địa phương; sau khi kết thúc Kế hoạch hành động 100 ngày (ngày 30/11/2026), chủ trì tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành báo cáo tổng kết, báo cáo Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định.	Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương	Văn phòng Tỉnh ủy, Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	30/11/2026	Ban hành báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động 100 ngày.	

STT	Tên nhiệm vụ	Văn bản giao nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời hạn hoàn thành	Sản phẩm đầu ra	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
21	Làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên; tích hợp dữ liệu phục vụ Sổ tay Đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Chương trình 17-Ctr/BCĐ ngày 13/2/2026 của BCĐ tỉnh	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Tỉnh ủy	30/11/2026	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ; dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	